

Nội dung bài viết

1. [Bài 1 trang 58 Tập bản đồ Địa Lí 10](#)
2. [Bài 2 trang 58 Tập bản đồ Địa Lí 10](#)
3. [Bài 3 trang 59 Tập bản đồ Địa Lí 10](#)
4. [Bài 4 trang 59 Tập bản đồ Địa Lí 10](#)

Mời các em học sinh tham khảo ngay nội dung hướng dẫn soạn **Tập bản đồ Địa Lí 10 Bài 40: Địa lí các ngành giao thông vận tải** được bày chi tiết, dễ hiểu nhất dưới đây sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học sắp tới nhé.

**Bài 1 trang 58 Tập bản đồ Địa Lí 10**

Dựa vào nội dung bài học trong SGK, hãy so sánh ưu nhược điểm của:

A. Giao thông đường sắt và giao thông đường ô tô

	Giao thông đường sắt	Giao thông đường ô tô
Ưu điểm	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
Nhược điểm	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....

B. Giao thông đường biển và giao thông đường hàng không.

	Giao thông đường biển	Giao thông đường hàng không
Ưu điểm	.....	.....
	.....	.....
	.....	.....
Nhược	.....	.....

điểm .....  
 .....  
 .....

**Trả lời:**

**A. Giao thông đường sắt và giao thông đường ô tô**

	Giao thông đường sắt	Giao thông đường ô tô
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận chuyển được hàng hóa nặng trên những tuyến đường xa.</li> <li>- Tốc độ nhanh, ổn định, giá rẻ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiện lợi, cơ động, thích nghi cao với nhiều dạng địa hình.</li> <li>- Hiệu quả kinh tế cao với cự li ngắn và trung bình vì giá rẻ và linh động về thời gian.</li> <li>- Dễ dàng phối hợp với các loại hình vận tải khác.</li> </ul>
Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kém cơ động, chỉ hoạt động trên tuyến đường cố định có đặt sẵn khí, tiếng ồn...)</li> <li>- Chi phí đầu tư lớn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gây ô nhiễm môi trường (không đường ray).</li> <li>- Ách tắc giao thông, tai nạn giao thông.</li> </ul>

**B. Giao thông đường biển và giao thông đường hàng không.**

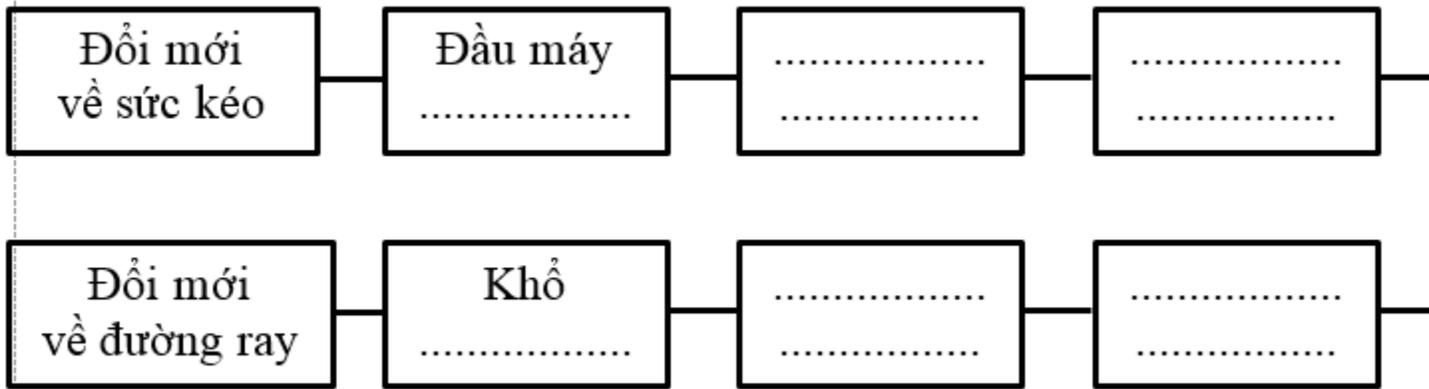
	Giao thông đường biển	Giao thông đường hàng không
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ nhanh, giá rẻ.</li> <li>- Khối lượng luân chuyển hàng hóa lớn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ nhanh, đảm bảo mỗi giao lưu quốc tế</li> <li>- Sử dụng có hiệu quả thành tựu khoa học kỹ thuật.</li> <li>- Độ an toàn và tiện nghi cao</li> </ul>
Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phụ thuộc vào tự nhiên, dễ gây thiệt hại lớn</li> <li>- Ô nhiễm môi trường biển</li> <li>- Chi phí xây dựng cảng biển lớn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khối lượng vận chuyển nhỏ, cước phí vận tải lớn</li> <li>- Chi phí lớn</li> </ul>

- Phụ thuộc vào thời tiết

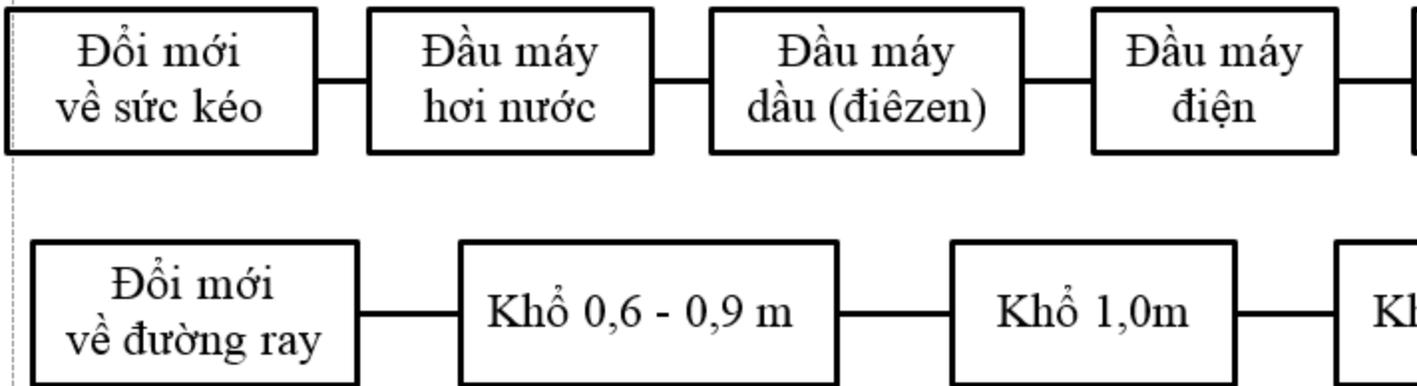
- Ô nhiễm môi trường

**Bài 2 trang 58 Tập bản đồ Địa Lí 10**

Điền vào ô trống những nội dung phù hợp thể hiện rõ xu hướng đổi mới về sức kéo và đường ray trong giao thông vận tải đường sắt thế giới, sau khi đã nghiên cứu kỹ nội dung bài học trong SGK



**Trả lời:**



**Bài 3 trang 59 Tập bản đồ Địa Lí 10**

Hãy nhận xét về đặc điểm phân bố ngành vận tải ô tô trên thế giới sau khi quan sát lược đồ Số ô tô bình quân trên 1000 dân năm 2001.

**Trả lời:**

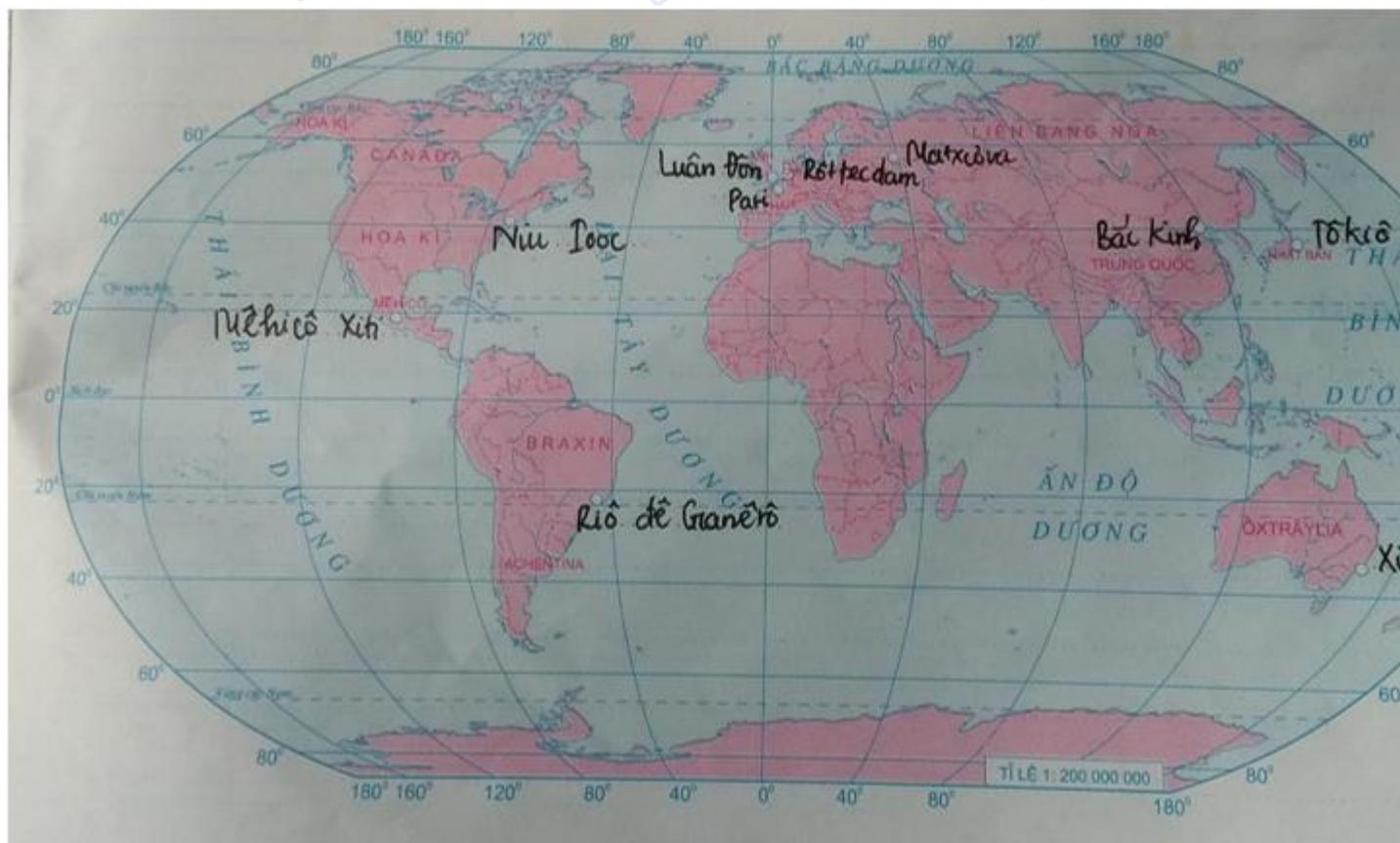
Ngành vận tải ô tô trên thế giới phân bố rất không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các khu vực và các quốc gia có nền kinh tế phát triển như: Canna đa, Hoa Kỳ, Tây

Âu, Ôxtrâyliya, Nhật Bản... Các quốc gia và khu vực có ngành vận tải ô tô kém phát triển: Nam Á, Trung và Đông Phi.

**Bài 4 trang 59 Tập bản đồ Địa Lí 10**

Xác định và ghi vào trên lược đồ dưới đây những đầu mối giao thông quan trọng sau: Niu Ioc, Mêhicô Xiti, Riô đê Gianêrô, Luân Đôn, Pari, Rôttecđam, Tôkiô, Bắc Kinh, Matxcova, Xitni.

**Trả lời:**



►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để **TẢI VỀ** lời giải **Tập bản đồ Địa Lí 10 Bài 40: Địa lí các ngành giao thông vận tải lớp 10** chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.